

Số: 1066/2022/QĐST- HNGĐ

*Thành phố Thủ Đức, ngày 07 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 43/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu T, sinh năm: 1993

Địa chỉ thường trú: Số A đường B, Khu phố C, phường D, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Trần Kỳ Q, sinh năm: 1991.

Địa chỉ thường trú: Số A đường B, Khu phố C, phường D, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu T và ông Trần Kỳ Q thuận tình ly

hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2014, Quyền số 01/2014 ngày 26/6/2014 tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt hiệu lực kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là trẻ Trần Lê D.V, sinh ngày: 21/10/2014 cho ông Trần Kỳ Q trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là trẻ Trần Lê M.V, sinh ngày: 30/11/2016 và Trần Lê Y.V, sinh ngày: 06/4/2018 cho bà Lê Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T, ông Q không yêu cầu cấp dưỡng cho con chung. Các đương sự tự thực hiện hoặc thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thu T và ông Trần Kỳ Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm hòa giải thành là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng), bà Lê Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí tòa án số AA/2021/0025184 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập ngày 05/01/2022. Hoàn trả cho bà T số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng). Ông Q không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thủ Đức;
- UBND phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hà Thị Hoài**